

***Bản án số: 176/2022/HSST
Ngày: 21/7/2022***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành
2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2022/HSST ngày 13/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quốc D, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1968; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 07, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quang Cánh (đã chết) và con bà Phan Thị Đu; Vợ: H Thị Thu Phương, có 01 con; Tiền án: Không; Nhân thân: Không

- Tiền sự: Tại Quyết định số 77/2018/QĐ-TA ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Quốc D trong thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 02/4/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người chứng kiến: Anh Trịnh Huy H, sinh năm 1993, trú tại: Tổ 01, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị H Thị Thu Phương, sinh năm 1972, ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 07, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 23/3/2022, tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3 của phường phát hiện có 01 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô BKS: 20B2-099.35 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam giới trên khai tên là Lê Quốc D và tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái D đang mặc giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu hồng chứa chất bột màu trắng (theo D khai là Heroine). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 20B2-099.35.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Quốc D có khối lượng 0,172 gam (niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 01/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định, là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,172 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quốc D khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/3/2022, D điều khiển xe mô tô BKS: 20B2-099.35 đi từ nhà đến khu vực tổ 3, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, D gặp và mua của một người đàn ông tên Tuấn không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, D cất gói ma túy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ chứng cứ nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa ma túy ; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ, BKS: 20B2-099.35 đăng ký xe mang tên Lê Quốc D. Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKSTPTN ngày 31/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Lê Quốc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều

51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc D: Từ 21 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu A1, hoàn trả 0,152gam mẫu A1 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu A2.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu B, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu xanh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị H Thị Thu Phương, sinh năm 1972, ĐKHKT: Tổ 07, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 20B2-099.35; màu đỏ đen bạc; nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: hai bánh từ 50-175cm³; số loại: WAVE; dung tích xi lanh: 109; ngày đăng ký mới: 17/7/2018; ngày đăng ký lần đầu: 17/7/2018; trạng thái xe: đang lưu hành; số khung: RLHJA3909HY616945; số máy: JA39E0592162

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quốc D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/3/2022, tại khu vực tổ 07, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, Lê Quốc D đang có hành vi tàng

trữ 0,172 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số 176/CT-VKSTPTN ngày 31/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Quốc D về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Lê Quốc D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là có phần nghiêm khắc.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về việc xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan: Đối với số ma túy bị thu giữ, Lê Quốc D khai đã mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu A1, hoàn trả 0,152gam mẫu A1 còn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Nguyễn Minh Thanh; 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu A2, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên có chữ ký của Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Văn Thanh, Trịnh Huy H, Lê Quốc D, Quách Minh Hải, Bàng Văn Tiến;

Đối với: 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu B, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu xanh, đã qua sử dụng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai chiếc điện thoại trên là của bị cáo sử dụng để liên lạc gia đình và bạn bè, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 20B2-099.35; màu đỏ đen bạc; nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: hai bánh từ 50-175cm³; số loại: WAVE; dung tích xi lanh: 109; ngày đăng ký mới: 17/7/2018; ngày đăng ký lần đầu: 17/7/2018; trạng thái xe: đang lưu hành; số khung: RLHJA3909HY616945; số máy: JA39E0592162 quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai chiếc xe mô tô trên là của vợ bị cáo tự mua, bị cáo là người nghiện ma túy đã lâu không có tài sản thu nhập, bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Phương đều xác định chiếc xe trên là do chị tự bỏ tiền ra mua năm 2018 do là vợ chồng nên chị để chồng đứng tên, chồng chị nghiện ma túy đã lâu không làm ăn gì được, không có đóng góp cho gia đình, không có thu nhập. Chị đề nghị hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho chị để chị làm phương tiện đi lại làm ăn, kiếm sống, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị H Thị Thu Phương, sinh năm 1972, ĐKKTT: Tổ 07, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên quản lý sử dụng:

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Xử phạt: Lê Quốc D 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 23/3/2022; Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu A1, hoàn trả 0,152gam mẫu A1 còn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 03

dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Nguyễn Minh Thanh; 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu A2, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên có chữ ký của Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Văn Thanh, Trịnh Huy H, Lê Quốc D, Quách Minh Hải, Bàng Văn Tiến;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu B, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu xanh, đã qua sử dụng, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của Công an phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên, có chữ ký của Nguyễn Mạnh Hoàn, Trịnh Huy H, Lê Quốc D, Nguyễn Phú Hà.

Trả lại cho chị H Thị Thu Phương, sinh năm 1972, ĐKHKTT: Tổ 07, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 20B2-099.35; màu đỏ đen bạc; nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: hai bánh từ 50-175cm³; số loại: WAVE; dung tích xi lanh: 109; ngày đăng ký mới: 17/7/2018; ngày đăng ký lần đầu: 17/7/2018; trạng thái xe: đang lưu hành; số khung: RLHJA3909HY616945; số máy: JA39E0592162

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 255 ngày 18/7/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Quốc D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Quang Vinh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải